

Bài 20 SGK//23

a)

Năng suất (x)	Tần số (n)
20	1
25	3
30	7
35	9
40	6
45	4
50	1
	N = 31

b) (HS tự làm)

c) $\bar{x} = 35$ tấn/ha

2.BT thêm:

Số sản phẩm làm được trong 1 giờ của 30 công nhân được ghi lại như sau:

8	5	8	5	7	10	12	10	9	7
11	7	8	10	9	8	10	7	13	8
6	8	9	9	9	10	7	5	16	9

a) Dấu hiệu ở đây là gì?

b) Lập bảng tần số và nhận xét

c) Tính số trung bình cộng

Tiết 48 : §1 KHÁI NIỆM VỀ BIỂU THỨC ĐẠI SỐ
GIÁ TRỊ CỦA MỘT BIỂU THỨC ĐẠI SỐ

1) Nhắc lại về biểu thức:

Ví dụ :

$$12 : 6 + 7 ; 4^3 \cdot 5 - 9$$

$$3 \cdot (2 + 3)$$

Những biểu thức trên gọi là biểu thức đại số.

2) Khái niệm về biểu thức đại số:

Ví dụ : $4x$; $2(5 + a)$; $\frac{1}{x-0,5}$ là các biểu thức đại số

Các chữ : x , a là biến số (biến)

3). Luyện tập:

Bài 1/26

a) $x + y$

b) $x \cdot y$

c) $(x + y) \cdot (x - y)$

Bài 2/26:

$$S_{h.thang} = \frac{(a+b) \cdot h}{2}$$

*HS tự làm Bài 3/26

3) Giá trị của một biểu thức đại số:

Ví dụ 1: $2m + n$; $m = 9$; $n = 0,5$

$$= 2 \cdot 9 + 0,5$$

$$= 18,5$$

Ta nói:

Tại $m = 9$, $n = 0,5$ giá trị của một biểu thức $2m + n = 18,5$

Ví dụ 2: giá trị của một biểu thức

$$3x^2 - 5x + 1 \text{ tại } x = -1 \text{ là}$$

$$3 \cdot (-1)^2 - 5 \cdot (-1) + 1$$

$$= 3 + 5 + 1 = 9$$

2) Áp dụng:

?1

Gía trị của biểu thức $3x^2 - 9x$ tại $x = 1$ là:

$$3.1^2 - 9.1 = 3 - 9 = -6$$

?2 Giá trị của biểu thức x^2y tại $x = -4$; $y = 3$ là:

$$(-4)^2.3 = 16.3 = 48$$

Bài 6/28

LÊ VĂN THÊM

3. Luyện tập:

BT 7, 8, 9 SGK /29

Tuần 23

Tiết 43, 44

THỰC HÀNH NGOÀI TRỜI

I. Mục tiêu:

- Biết cách xác định khoảng cách giữa hai điểm A, B trong đó có một điểm nhìn thấy mà không đến được.
- Rèn kỹ năng dựng góc trên mặt đất, gióng đường thẳng, rèn luyện ý thức làm việc có tổ chức.

II. Chuẩn bị, Phương pháp:

- SGK, thước thẳng, thước có góc vuông, compa.
- Đặt và giải quyết vấn đề, phát huy tính sáng tạo của HS.
- Đàm thoại, hỏi đáp.

III: Tiến trình dạy học:

1. Tổ chức: (20 phút)

Giáo viên phân công công việc cho mỗi nhóm.

Nêu các bước tiến hành.

Yêu cầu của mỗi bước.

2. Thực hành: (30 phút)

Giáo viên đã đo trực tiếp khoảng cách AB để kiểm tra kết quả đo đạc của học sinh.

Mỗi tổ báo cáo kết quả thực hành theo mẫu sau:

Tên học sinh	Điểm chuẩn bị dụng cụ	Điểm ý thức kỷ luật	Điểm kết quả thực hành	Tổng số điểm
	(4 điểm)	(3 điểm)	(3 điểm)	(10 điểm)

3. Tổng kết: (35 phút)

Giáo viên nhận xét tiết thực hành.

Giáo viên chấm điểm, lấy vào hệ số 1.

Học sinh dọn đồ dùng, làm vệ sinh.

4. Dẫn dò: (5 phút)

Học bài, trả lời 6 câu hỏi ôn tập chương II sách giáo khoa/139.